TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **166**/2023/HS-ST
Ngày 21-11-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Ngàn;

2. Bà Đàm Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung T: Bà Bế Thị Phượng

Tại điểm cầu thành phần: Ông Đoàn Mạnh Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên toà:

Tại điểm cầu trung T: Ông Trần Trung Tín - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và Nhà tạm giữ Công an Quận 1 đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 150/2023/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1261/2023/HSST-QĐXX ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 209/16A Bến Vân Đồn, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Hiện không nơi cư trú nhất định; Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Phú (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đồng (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: đã ly hôn, bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: 01

Ngày 18/3/2020, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (theo bản án số 24/2020/HS-ST). Ngày 01/5/2021, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/12/1989, bị Uỷ ban nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định cưỡng bức lao động 24 tháng (theo Quyết định số 1018). Ngày 20/10/1992, bị Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (theo bản án số 97/HSST). Ngày 28/11/1995, bị Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (theo bản án số 177/HSST). Ngày 03/6/1998, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (theo bản án số 1041/HSST). Ngày 28/3/2003, bị Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xử thành phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (theo bản án số 26/HSST), đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 314 Lô C, chung cư Y, Phường S, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Hiện không nơi cư trú nhất định; Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông không rõ và bà Nguyễn Thị Liễu; Hoàn cảnh gia đình: đã ly hôn, bị cáo có 01 người con sinh năm 2014.

Tiền án: Ngày 18/3/2020, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (theo bản án số 24/2020/HS-ST). Ngày 03/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt với bản án số 24/2020/HS-ST ngày 18/3/2020 là 03 năm 06 tháng tù (theo bản án số 137/2020/HS-ST). Ngày 30/9/2022, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Ngô Thị Thanh T, sinh năm 1973; Địa chỉ: TK39/37 Nguyễn Cảnh Chân, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 01 giờ ngày 26/3/2023, Nguyễn Thị Minh T gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn C đi tìm tài sản của những người buôn bán để ngoài đường để chiếm đoạt và kêu C mang theo kềm cộng lực để cắt khóa, C đồng ý và đi bộ đến Công viên 23/9 phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 để gặp T. Tại đây, T đưa xe mô tô biển số 52H6 - 5503 của T cho C điều khiển. Khoảng 03 giờ 15 phút cùng ngày, khi C chở T đến trước số nhà 75 Nguyễn Du, phường U, Quận 1 thì T phát hiện có tài sản để ở ngoài đường, phủ bạt màu xanh dương, không có người trông coi. C dừng xe và đi

vào bên trong kiểm tra thì thấy tài sản có khóa bằng dây cáp và phủ bạt bên trên, C không biết rõ bên trong là tài sản gì nên quay ra và kêu T đi về. T không đồng ý và đi vào bên trong dùng tay mở tấm bạt ra thì thấy có một số ghế đôn nhựa của chị Ngô Thị Thanh T được khóa bằng dây cáp nên kêu C mang kềm cộng lực vào để cắt dây để lấy trộm tài sản. C dùng kềm cộng lực cắt dây cáp, sau đó, C và T mỗi người một đầu khiêng chồng ghế nhựa (gồm 39 cái, trong đó 36 cái màu đỏ và 03 cái màu xanh) để lên yên xe. C ngồi trước điều khiển xe, T ngồi sau ôm chồng ghế nhựa. Khi cả hai vừa lên xe thì bị Tổ tuần tra Công an Quận 1 phát hiện yêu cầu dừng lại để kiểm tra. C liền điều khiển xe mô tô chở T bỏ chạy, khi đến trước số 95A Pasteur, phường U, Quận 1 thì T ném chồng ghế xuống đường. C tiếp tục điều khiển xe chở T bỏ chạy đến giao lộ Nguyễn Huệ - Huỳnh Thúc Kháng, phường U, Quận 1 thì bị bắt giữ đưa về trụ sở Công an phường U lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thụ lý.

Theo Kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTS ngày 28/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận 36 ghế đôn nhựa màu đỏ trị giá 486.000 đồng, 03 ghế đôn nhựa màu xanh trị giá 41.000 đồng, tổng trị giá là 527.000 đồng.

Qua xác minh, Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị Minh T có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên Cơ quan điều tra đã khởi tố điều tra. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, C và T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của C, T phù hợp nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được.

* Vật chứng vụ án: 36 (ba mươi sáu) ghế đôn nhựa màu đỏ và 03 (ba) ghế đôn nhựa màu xanh. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Ngô Thị Thanh T; 01 (một) kềm cộng lực hiệu Asaki màu cam, tay cầm bằng nhựa màu đen dài khoảng 50cm; 01 (một) đĩa CD ghi nhận hình ảnh phạm tội của C, T (lưu kèm hồ sơ vụ án).

- Thu giữ của Nguyễn Văn C: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, loại A1601, màu bạc, số imei: 863897038366550; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) quần ống dài, màu xám; 01 nón bảo hiểm màu đen.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Minh T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme 3, màu xanh dương, số imei: 868236041142598; 01 (một) áo khoác tay dài, màu rằn ri; 01 (một) quần ống dài, màu xanh; 01 một) nón bảo hiểm màu tím, viền đen.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda loại Wave, màu xanh dương, biển số 52H6-5503, số khung: MX110C004040156, số máy: HDIP53FMHY0053379. Qua xác minh, số khung, số máy nêu trên không có trong hệ thống dữ liệu quản lý phương tiện thông cơ giới đường bộ. Biển số 52H6-5503 được cấp cho xe mô tô hiệu Prealm có số khung: LHGYCHL0112249, số máy: LC150FMG0112249 do ông Lê Văn Nho (Nơi thường trú: 01 lô C, cư xá Vĩnh Hội Bến Vân Đồn, Phường 5, Quận M) đứng tên đăng ký xe mà không phải xe

mô tô hiệu Honda loại Wave. T khai xe mô tô trên do anh Lê Quốc C (chồng cũ của T) đưa cho T sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm người có liên quan nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Các vật chứng trên hiện đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tạm giữ.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Ngô Thị Thanh T không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 162/CT-VKS-Q1 ngày 03 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định các tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thị Minh T bị áp dụng tình tiết tái phạm quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về vật chứng của vụ án đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị Minh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 03 giờ 15 phút ngày 26/3/2023 tại trước nhà số 75 Nguyễn Du, phường U, Quận 1, Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị Minh T có vi lén lút chiếm đoạt 39 ghế đôn nhựa trị giá 527.000 đồng của chị Ngô Thị Thanh T. Mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt của các bị cáo dưới 2.000.000 đồng nhưng cả hai bị cáo C và T đều đã bị kết án

về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương nên cần xử phạt tương xứng để có tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm. Về nhân thân các bị cáo đều là đối tượng có nhân thân xấu, bị cáo Nguyễn Thị Minh T bị áp dụng tình tiết tái phạm quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Ngô Thị Thanh T không có yêu cầu gì về dân sự

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] 36 (ba mươi sáu) ghế đôn nhựa màu đỏ và 03 (ba) ghế đôn nhựa màu xanh. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Ngô Thị Thanh T.

[5.2] 01 (một) kềm cộng lực hiệu Asaki màu cam, tay cầm bằng nhựa màu đen dài khoảng 50cm là phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[5.3] 01 (một) đĩa CD ghi nhận hình ảnh phạm tội của C, T là chứng cứ quan trọng nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[5.4] Thu giữ của Nguyễn Văn C: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, loại A1601, màu bạc, được dùng để trao đổi việc trộm cắp tài sản nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) quần ống dài, màu xám; 01 nón bảo hiểm màu đen, không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

[5.5] Thu giữ của Nguyễn Thị Minh T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme 3, màu xanh dương, được dùng để trao đổi việc trộm cắp tài sản nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước; 01 (một) áo khoác tay dài, màu rằn ri; 01 (một) quần ống dài, màu xanh; 01 một) nón bảo hiểm màu tím, viền đen, không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

[5.6] Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda loại Wave, màu xanh dương, biển số 52H6-5503, số khung: MX110C004040156, số máy: HDIP53FMHY0053379. Qua xác minh, số khung, số máy nêu trên không có trong hệ thống dữ liệu quản lý phương tiện thông cơ giới đường bộ. Biển số 52H6-5503 được cấp cho xe mô tô hiệu Prealm có số khung: LHGYCHL0112249, số máy: LC150FMG0112249 do ông Lê Văn Nho đứng tên đăng ký xe mà không phải xe mô tô hiệu Honda loại Wave. T khai xe mô

tô trên do anh Lê Quốc C (chồng cũ của T) đưa cho T sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm người có liên quan nhưng không ai đến nhận do đó tịch thu xe mô tô trên sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 07/8/2023.

2. Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt: Bị cáo Thị Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 17/6/2023.

3. Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

3.1. Tịch thu sung ngân sách nhà nước của Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại A1601, màu bạc, số Imei 1: 863897038366550, số Imei2: 863897038366543; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) kềm cộng lực hiệu Asaki màu cam, tay cầm bằng nhựa màu đen dài khoảng 50cm và 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) quần ống dài, màu xám; 01 nón bảo hiểm màu đen.

3.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước của Nguyễn Thị Minh T 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu xanh dương, biển số 52H6-5503, số máy: HDIP53FMHY0053379, số khung: MX110C004040156 và 01 điện thoại di động hiệu Realme 3, màu xanh dương, số Imei 1: 868236041142598, số Imei 2: 868236041142580; Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác tay dài, màu rằn ri, 01 quần ống dài, màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu tím, viền đen.

(Phiếu nhập kho vật chứng số 158/PNK-THAHS ngày 13/7/2023 của Đội THAHS&HTTP, Công an Quận 1)

4. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Nhật Minh